

CÔNG BỐ **KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ** **CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016**



BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN CAM LÂM
HỘI ĐỒNG QLCL

Cam Lâm, ngày 05/12/2016



NỘI DUNG

1

KẾT QUẢ KIỂM TRA 83 TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN (2.0)

2

CHUẨN BỊ PHỤC VỤ PHỤC TRẢ CỦA SỞ Y TẾ

3

**CÔNG BỐ MỨC CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016
(Kết quả tự kiểm tra ngày 02/12/2016)**



**1. KẾT QUẢ KIỂM TRA 83 TIÊU CHÍ
CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
(PHIÊN BẢN 2.0 NĂM 2016 CỦA BỘ Y TẾ)**

KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA

1

07 TC TĂNG MỨC SỐ VỚI KẾ HOẠCH CTCL NĂM 2016

2

59 TC ĐẠT MỨC SỐ VỚI KẾ HOẠCH CTCL NĂM 2016

3

17 TC KHÔNG ĐẠT MỨC SỐ VỚI KẾ HOẠCH CTCL NĂM 2016

1**07 TC TĂNG MỨC SO VỚI KẾ HOẠCH CTCL NĂM 2016**

TT	TC	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
1	A2.3	NB được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	3	3	4
2	A3.2	NB được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	5
3	A4.2	NB được tôn trọng quyền riêng tư	3	3	4
4	C3.2	Thực hiện giải pháp ứng dụng CNTT trong QL và hoạt động chuyên môn	2	2	3
5	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	4
6	D1.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng	2	3	4
7	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	4	5

2

59 TC ĐẠT MỨC SO VỚI KẾ HOẠCH CTCL NĂM 2016

TC	PHẦN A: HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (12 TC)	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
A1.2	NB, người nhà NB được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	4	4
A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	4
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	4
A2.2	NB được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	3	4	4
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	3	3
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa, phòng và dịch vụ KCB trong BV	3	3	3
A3.1	NB được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	4	5
A4.1	NB được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	3	4	4
A4.3	NB được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	4
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3	3	3
A4.5	NB có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được Bbv tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	4
A4.6	BV thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng NB và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	5	5

TC	PHẦN B: PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BV (13 TC)	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	4
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực BV	3	3	3
B2.1	NVYT được ĐTLT và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	4
B2.2	NVYT được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3	4	4
B2.3	BV duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	3	3	3
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của NVYT	3	3	3
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho NVYT	3	3	3
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của NVYT được quan tâm và cải thiện	2	4	4
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	4	4	4
B4.1	Xây dựng KH, chiến lược phát triển BV và công bố công khai	3	3	3
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	1	1	1
B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	3	4	4
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	4	4

TC	PHẦN C: HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (26 TC)	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	2	2	2
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	3	3	3
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	4	4
C2.2	HSBA được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3	3	3
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	3
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn NVYT thực hiện các quy trình KSNK trong BV	4	4	4
C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai KSNK trong BV	2	3	3
C4.5	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	4
C4.6	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	3	3	3
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	4
C5.3	Áp dụng các HD QTKT KCB và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	3
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	2	3	3
C5.5	Áp dụng các HD chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	1	3	3

TC	PHẦN C: HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (TT)	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
C6.1	Hệ thống QL điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	2	3	3
C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	4	4	4
C6.3	NB được TD, CS phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	3	3	3
C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng-tiết chế được thiết lập đầy đủ	2	2	2
C7.3	NB được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	3	3
C7.4	NB được HD, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	4
C7.5	NB được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	2
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các XN theo PTKT	2	3	3
C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	2	2	2
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	2	2	2
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	4	4
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	3

TC	PHẦN D: HOẠT ĐỘNG CTCL (07)	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	4	4	4
D2.1	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	4
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	4	4
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	4	4
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng BV	3	3	3
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4	4
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	3
TC	PHẦN E: TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (01 TC)	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
E1.2	Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em	4	4	4

3**18 TC KHÔNG ĐẠT MỨC SO VỚI KẾ HOẠCH CTCL NĂM 2016****3.1****07 TC XÁC ĐỊNH CTCL NĂM 2016 NHƯNG KHÔNG ĐẠT (Giữ mức như năm 2015)**

TC	NỘI DUNG TC	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
A1.1	NB được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và HD khoa học, cụ thể	4	5	4
A1.4	BV bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	2	4	3
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	4	3
A1.6	NB được HD và bố trí làm XN, CDHA...theo trình tự thuận tiện	2	4	3
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	4	3
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	3	4	3
C10.2	Áp dụng kết quả NCKH vào việc cải tiến chất lượng KCB và nâng cao hoạt động bệnh viện	3	4	3

A1.1, A1.4, A1.5, A1.6 không đạt: NHÓM 1: nêu nguyên nhân, có thể củng cố để đạt mức theo KH ???

C4.1, C4.3 không đạt: Tổ KSNK: nêu nguyên nhân, có thể củng cố để đạt mức theo KH ???

C10.2 không đạt: Hội đồng KHKT: nêu nguyên nhân, có thể củng cố để đạt mức theo KH ???

10 TC GIẢM MỨC CHẤT LƯỢNG SO VỚI NĂM 2015

TC	NỘI DUNG TC	2015	KH 2016	KQ 02/12/16
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	3	2
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2	2	1
C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	3	3	2
C9.2	Bảo đảm CSVC và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược	4	4	3
C9.3	Cung ứng thuốc và VTYT đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4	3
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	2
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	2
E1.1	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	3	2
E1.3	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	3	3	2
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	3	2

TC B1.2 (CN PHÚC): có thể giữ mức chất lượng ???

TC C5,1 (BSTÙNG); C7.2 (TỔ DD); C9.2, C9.3 (DS ĐIỀN): có thể giữ mức chất lượng???

TC D1.1 (TỔ QLCL): có thể giữ mức chất lượng???. D2.5 (TỔ QLSC)???

TC E1.1, E1.3, E2.1 (SẢN, NHI): có thể giữ mức chất lượng???



2. CHUẨN BỊ PHỤC VỤ PHÚC TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016

TRÁCH NHIỆM: CHUẨN BỊ CHO SỞ Y TẾ PHÚC TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016

1. Các Hội đồng, Tổ: Khẩn trương bổ sung một số văn bản còn thiếu, củng cố, triển khai một số hoạt động... cần thiết, lập hồ sơ phục vụ kiểm tra

2. Các khoa, phòng: Trưởng các khoa/phòng có trách nhiệm chỉ đạo tại khoa, phòng phụ trách, căn cứ vào bảng kiểm đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rà soát, chuẩn bị các “bằng chứng” phục vụ cho công tác phúc tra chất lượng BV của SYT.

3. Các phòng chức năng và các Nhóm trưởng (06 nhóm): Kiểm tra “bằng chứng” của các hoạt động CTCL tại các K/P/HĐ/Tổ...chuẩn bị tốt cho SYT phúc tra chất lượng BV năm 2016

Thời gian kiểm tra (lần 2): ngày 04/01/2017

4. Trách nhiệm của Lãnh đạo, Trưởng các K/P, HĐ, Tổ, Mạng lưới QLCL BV trong việc triển khai giám sát, kiểm tra thực hiện để đạt mức chất lượng theo Nghị quyết của đơn vị đề ra trong năm 2016.

1

CHUẨN BỊ CÁC “BẰNG CHỨNG” CHO CÁC TIÊU CHÍ TĂNG MỨC

TT	TC	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	MỨC	TRÁCH NHIỆM/PHỐI HỢP
1	A2.3	NB được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	Quần áo cho NB, người nhà NB <i>(TCKT, PDD, các khoa LS)</i>
2	A3.2	NB được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp	5	Thực hiện 5S toàn BV; kiểm tra việc thực hiện; báo cáo... <i>(Các khoa/phòng; Tổ 5S)</i>
3	A4.2	NB được tôn trọng quyền riêng tư	4	<i>Các khoa lâm sàng</i>
4	C3.2	Thực hiện giải pháp ứng dụng CNTT trong QL và hoạt động chuyên môn	3	<i>BP Tin học (KHTH) Các khoa/phòng</i>
5	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	<i>K. Dược-TBYT</i>
6	D1.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng	4	<i>Tổ QLCL bệnh viện</i>
7	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	5	<i>Tổ QLSC</i>

2

CHUẨN BỊ “BẰNG CHỨNG” CHO CÁC TC ĐẠT MỨC, GIỮ MỨC

2.1

PHẦN A: HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH

Trách nhiệm thực hiện: Khu Khám bệnh (K.Khám, CC-HSTC-CD, XN, Thu phí, Quầy thuốc BV, Dược (phát thuốc BHYT); Các khoa lâm sàng; Các phòng chức năng
KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN: NHÓM 1 (BS TRINH)

2.2

PHẦN B: PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BV

Trách nhiệm thực hiện:
- Lãnh đạo BV; Phòng TC-HC; CĐCS; KHTH, PDD, TCKT
KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN: NHÓM 2 (CN PHÚC)

2.3

PHẦN C: HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Trách nhiệm thực hiện: Các khoa lâm sàng, K. Khám, XN-CDHA, Dược-TBYT; Các phòng chức năng (KHTH, PDD); HD (Thuốc và Điều trị, KHKT); Tổ (KSNK, DD)
KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN: NHÓM 3 (BS TÙNG)

2.4

PHẦN D: HOẠT ĐỘNG CTCL BỆNH VIỆN

Trách nhiệm thực hiện: Hội đồng, Tổ QLCL; Tổ QLSC; các khoa/phòng
KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN: NHÓM 4 (CN VƯƠNG: D1, D3; BS THẮNG: D2)

2.5

PHẦN E: HOẠT ĐỘNG CTCL BỆNH VIỆN

Trách nhiệm thực hiện: Khoa Phụ Sản, khoa Nhi
KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN: NHÓM 4 (BS BÍCH)

3

**CHUẨN BỊ “BẰNG CHỨNG” LIÊN QUAN ĐẾN KHẢO SÁT SỰ
HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH VÀ CỦA NVYT**

3.1

NHÓM 5: MỸ DUNG, MỸ THẢO

KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI BỆNH NỘI & NGOẠI TRÚ

3.2

NHÓM 6: BS MAI, BS THANH

KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ



3. CÔNG BỐ MỨC CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016 QUA KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA

TÓM TẮT KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016

1. TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ : 83/83
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ : 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG : 296
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ : 3.29

Kết quả chung chỉ theo mức	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. Số tiêu chí đạt	2	12	31	34	4	83
6. % tiêu chí đạt	2.41	14.46	37.35	40.96	4.82	83

CÔNG BỐ
MỨC CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2016
3.29



**CHÚNG TA CÙNG CỐ GẮNG
ĐỂ ĐẠT MỨC CHẤT LƯỢNG
THEO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐƠN VỊ!**

